

# LẦN LỘN KHÁI NIỆM PHÁT MINH VÀ SÁNG CHẾ - NHỮNG HIỂU LẦM TAI HẠI CỦA BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG

Đoàn Duy Anh

Email: [duyanhdoan012@gmail.com](mailto:duyanhdoan012@gmail.com)

## 1. Dẫn nhập

Tiếng Việt là một ngôn ngữ phong phú. Nó có tính đa dạng và linh hoạt cao trong phương thức biểu đạt, thể hiện qua hệ thống thanh điệu, khả năng biến đổi nghĩa của từ trong ngữ cảnh và các phương thức cấu tạo, kết hợp từ. Người ta thường đùa nhau “phong ba bão táp không bằng ngữ pháp Việt Nam” nhằm nhấn mạnh sự phong phú của vốn từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt. Không bàn tới lịch sử phát triển của ngôn ngữ, hay sự tiếp biến văn hóa khiến cho tiếng Việt vay mượn kha khá từ ngữ Hán Việt, nhưng chắc hẳn sự phong phú ngữ nghĩa và việc vay mượn từ ngôn ngữ khác là lí do khiến nhiều người trong số chúng ta đôi khi cảm thấy khó hiểu và khó giải thích chính ngôn ngữ mẹ đẻ của mình. Một nhầm lẫn tai hại không thể không kể đến là sự nhầm lẫn giữa khái niệm “phát minh” và “sáng chế”, xảy ra tương đối phổ biến và dễ bắt gặp trong đời sống. Bài viết này được thực hiện với mục tiêu phân biệt hai khái niệm “phát minh” và “sáng chế”; trình tự của bài viết đi từ chỉ ra yếu tố khiến tình trạng nhầm lẫn hai khái niệm này có thể bị lan rộng, làm rõ hai khái niệm và khuyến nghị cho các tác giả.

## 2. Yếu tố khiến sự nhầm lẫn giữa “phát minh” và “sáng chế” có thể bị lan rộng

Sự lẫn lộn giữa hai khái niệm này đã có từ lâu và vẫn chưa hoàn toàn chấm dứt cho tới ngày nay. Tình trạng này gây tác động âm tính tới cách chúng ta tư duy về những quy luật, sự vật, hiện tượng tồn tại trong tự nhiên hay xã hội, thậm chí có thể dẫn tới sự nhầm lẫn chúng với những gì được con người tạo ra.

Có vô số yếu tố có thể gây ra và làm lan rộng tình trạng này, một yếu tố trong số đó tôi cho rằng có thể tương đối nghiêm trọng, là sự thiếu trách nhiệm của các tác giả khi viết bài đăng tải trên các trang báo chí và truyền thông.

Kết luận này có căn cứ, tuy nhiên vì nhiều lí do, bài viết này sẽ không dẫn nguồn trực tiếp. Người đọc có thể tự kiểm chứng thông qua tìm kiếm các từ khóa “10 phát minh”, “20 phát minh”, “phát minh vĩ đại”, “phát minh của con người” trên Google. Những hiểu lầm tai hại nhất của các trang báo chí và truyền thông có thể kể đến như: gọi quá trình cháy (lửa) – một hiện tượng vốn tồn tại trong tự nhiên – là phát minh, gọi bóng đèn dây tóc – thứ được tạo ra bởi tri thức khoa học và đang được buôn bán ngoài chợ - cũng là phát minh. Nhiều bài viết liệt kê lẫn lộn giữa phát minh và sáng chế, gộp chung những quy luật, sự vật, hiện tượng của tự nhiên hay xã hội với những thành tựu khoa học kỹ thuật của con người.

### 3. Phân biệt khái niệm “phát minh” và “sáng chế”

#### a) Về khái niệm “phát minh”

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, phát minh được định nghĩa như sau:

*Phát minh: Sự phát hiện một sự vật, một hiện tượng hoặc một quy luật tồn tại khách quan của tự nhiên mà con người chưa từng biết tới. Phát minh làm thay đổi, nâng cao trình độ nhận thức của con người đối với tự nhiên và tạo cơ sở để con người lợi dụng, chế ngự tự nhiên. Phát minh khoa học là yếu tố quyết định đối với tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Phát minh thường gắn liền với những nghiên cứu cơ bản trong khoa học lý thuyết và khoa học ứng dụng. Phát minh phản ánh các mối quan hệ hiện thực khách quan cơ bản và những tính chất của các hiện tượng trong thế giới hiện thực.<sup>1</sup>*

Hiểu đơn giản, phát minh là việc con người khám phá ra những gì thuộc về tự nhiên (thế giới vật chất) mà chưa ai biết tới trước đó. Trong Luật sở hữu trí tuệ, phát minh không có giá trị thương mại và không được bảo hộ, bởi không thể cấm người ta vận dụng các phát minh đã có để áp dụng vào đời sống cũng như trong sản xuất, kinh doanh. Những ví dụ tiêu biểu cho phát minh là định luật Pytago – thường

---

<sup>1</sup> Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Từ điển Bách khoa Việt Nam, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2003.

được vận dụng để tính độ dài các cạnh trong tam giác, định luật bảo toàn năng lượng được vận

dụng để giải thích quá trình chuyển đổi của năng lượng hóa học thành động năng khi một thanh thuốc nổ phát nổ.

#### b) Về khái niệm “sáng chế”

Theo Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam, tại Khoản 12, Điều 4 có viết: “Sáng chế là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên”<sup>2</sup>.

WIPO thì giải thích rằng: “An invention is a product or a process that provides a new way of doing something or offers a new technical solution to a problem that surpasses trivial solutions”<sup>3</sup>. Tạm dịch: “Sáng chế là sản phẩm hoặc quy trình tạo ra cách thức mới để thực hiện một công việc, hoặc đưa ra một giải pháp kỹ thuật mới cho một vấn đề, vượt quá những giải pháp thông thường và hiển nhiên.

Hiểu đơn giản, sáng chế là sản phẩm được con người tạo ra dựa trên các quy luật tự nhiên. Sáng chế có ý nghĩa thương mại (tức là có thể đem ra buôn bán), vì thế mà nó được bảo hộ pháp lý, người ta cũng đánh giá về tính mới của một sáng chế thông qua tính mới tương đối và tính mới tuyệt đối.

Để nhận biết nhanh sự khác biệt giữa hai khái niệm “phát minh” và “sáng chế”, PGS.TS Vũ Cao Đàm đã đưa ra Bảng 1 trong Giáo trình “Khoa học luận đại cương” lưu hành nội bộ trong Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

---

<sup>2</sup> Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội

<sup>3</sup> WIPO, Patents, <https://www.wipo.int/en/web/patents>

**Bảng 1: Phân biệt sáng chế với khám phá (phát hiện và phát minh)**

| Chỉ tiêu so sánh                | Khám phá                                                                                                                                  |                                                                                                               | Sáng chế                                                                                                                                                             |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 | Phát hiện                                                                                                                                 | Phát minh                                                                                                     |                                                                                                                                                                      |
| Thuộc tính bản chất             | Nhận ra các quy luật xã hội, các vật thể vốn tồn tại. Ví dụ, quy luật bàn tay vô hình (smith), nguyên tố radium (curies).                 | Nhận ra quy luật tự nhiên vốn tồn tại. Ví dụ, định luật archimède (archimede), lý thuyết tương đối (einstein) | Sáng tạo sự vật mới chưa từng tồn tại.<br><br>Ví dụ, máy hơi nước của james watt; cột thu lôi của franklin; đĩa mềm máy tính của y. Nakamats.                        |
| Khả năng áp dụng trong sản xuất | Không thể áp dụng trực tiếp vào sản xuất, nhưng được vận dụng trong việc giải thích sự vật và trong việc sáng tạo các nguyên lý kỹ thuật. |                                                                                                               | Có thể áp dụng trực tiếp vào sản xuất, hoặc cần phải qua thử nghiệm công nghiệp và phải tiến hành các nghiên cứu khả thi về thị trường, kinh tế, môi trường, xã hội. |
| Ý nghĩa thương mại              | Không có giá trị thương mại, vì chưa thể áp dụng trực tiếp vào sản xuất.                                                                  |                                                                                                               | Có giá trị thương mại, vì nó luôn dẫn tới khả năng sản xuất những sản phẩm có giá trị kinh tế lớn.                                                                   |

|                    |                                                                                                              |                                                                                                                                      |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bảo hộ pháp lý     | Không được bảo hộ pháp lý, vì không ai có thể ngăn cản người ta vận dụng phát minh để giải thích các sự vật. | Được bảo hộ pháp lý về quyền sở hữu và quyền sử dụng, vì sáng chế luôn giúp nhà sản xuất tạo ra thế mạnh cạnh tranh trên thị trường. |
| Về vai trò lịch sử | Tồn tại mãi với thời gian, vì sự cần thiết nhận biết và giải thích các sự vật vốn tồn tại.                   | Mất dần giá trị theo xu hướng tiến bộ của kỹ thuật, vì nhu cầu hoàn thiện quá trình lao động và công cụ lao động.                    |

#### 4. Khuyến nghị

Như vậy, sự nhầm lẫn trong việc sử dụng hai khái niệm ‘phát minh’ và ‘sáng chế’ vẫn xuất hiện trong nhiều bài viết được đăng tải trên các phương tiện báo chí và truyền thông. Việc sử dụng thuật ngữ thiếu chính xác có thể góp phần làm gia tăng sự nhầm lẫn trong nhận thức của người viết và người tiếp nhận thông tin, đặc biệt đối với những đối tượng chưa có nền tảng kiến thức chuyên môn hoặc không có điều kiện kiểm chứng nguồn tin. Vấn đề này đặc biệt đáng lưu ý trong các lĩnh vực có liên quan đến sở hữu trí tuệ, nơi việc phân biệt chính xác giữa ‘phát minh’ và ‘sáng chế’ có ý nghĩa đối với việc nhận diện và mô tả đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp.” Bốn khuyến nghị được đưa ra như sau:

Thứ nhất, cần chuẩn hóa và xác định rõ nội hàm của các thuật ngữ chuyên môn trước khi sử dụng, trên cơ sở đối chiếu với các nguồn khoa học, từ điển chuyên ngành hoặc các văn bản pháp luật còn hiệu lực.

Thứ hai, cần làm chặt chẽ hơn khâu kiểm duyệt nội dung, kiểm chứng kỹ lưỡng thuật ngữ và thông tin chuyên môn trước khi nội dung được xuất bản.

Thứ ba, cần xây dựng quy trình phản biện thông tin trong hội đồng kiểm duyệt trước khi bài đăng được xuất bản.

Thứ tư, cần xây dựng cơ chế tham vấn chuyên gia và cải chính nội dung sau xuất bản nhằm kịp thời phát hiện, điều chỉnh và hạn chế sự tiếp tục lan truyền của những thông tin hoặc thuật ngữ được sử dụng không chính xác.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Vũ Cao Đàm, *Giáo trình Khoa học luận đại cương*, lưu hành nội bộ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2003.
3. Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội.
4. WIPO, Patents, <https://www.wipo.int/en/web/patents>

---

### **2 trang web hỗ trợ cho tác giả viết bài:**

1. TriCit (tricit.id.vn), Trang công cụ trích dẫn tài liệu tham khảo tự động <https://www.tricit.id.vn/>
2. Tri Vân (tailieutrivan.id.vn), Nền tảng tài liệu mở sinh viên <https://www.tailieutrivan.id.vn/>